

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu;

2. Bà Phạm Thị Hương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, đối với:

Bị cáo Phạm Văn C sinh ngày 12/12/1981, tại xã H, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: thôn N1, xã H, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn N, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1984; con: Có 5 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2022 cho đến nay.

Bị hại: Ông Lê Văn S, sinh năm 1945 (đã chết);

Đại diện hợp pháp cho bị hại: có 01 vợ và 03 con đẻ

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình

Người uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại tham gia tố tụng: Anh Lê Văn Đ sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình

Người làm chứng:

- Ông Bùi Đình T sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Anh Vũ Văn B sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện T, tỉnh Nam Định

- Anh Ngô Quang H sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

*(Tại phiên tòa có mặt bị cáo những người đại diện hợp pháp cho bị hại;
vắng mặt những người làm chứng)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn C có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/10/2018 giá trị đến ngày 10/10/2023. Khoảng 09 giờ ngày 09/8/2022, C điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, số loại PorterII, màu sơn xanh, biển số 18C - 118.25 chở cây hoa từ thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo đường Quốc lộ 10 tới ngã tư Đới rẽ trái vào đường ĐT 396B, hướng xã Quỳnh Hải đi xã H để qua cầu Hiệp sang thành phố Hải Dương giao. Khoảng 10 giờ 12 phút, xe ô tô C điều khiển tới ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 396B với đường ĐH 75A, thuộc Thôn B, xã H, huyện P. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường dải nhựa asphalt tương đối bằng phẳng, rộng 11 mét, chia thành 2 chiều đi, chiều xã Quỳnh Hải đi xã H và ngược lại, được phân chia bằng vạch sơn màu vàng, nét đơn đứt quãng kẻ dọc tim đường. Mỗi chiều đi được chia thành 02 làn gồm: làn ở sát mép đường rộng 02 mét, làn sát tim đường rộng 3,5 mét được phân chia bằng vạch sơn màu trắng kẻ liền. Trên mặt đường có hệ thống (cụm) gờ giảm tốc gồm 7 gờ là vạch sơn màu trắng, mỗi vạch rộng 0,2 mét và cách nhau 0,4 mét. Giáp mép đường bên phải chiều xã Quỳnh Hải đi xã H là lề đường, vỉa hè rộng 03 mét, cao hơn mặt đường 0,2 mét; trên vỉa hè bên phải có cột biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên (ký hiệu A); tiếp đến là khu vực dân cư. Giáp mép đường bên trái là vỉa hè rộng 03 mét; tiếp đến là khu vực dân cư. C khai không sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích trước khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông. Lúc này, trời không mưa, mặt đường khô. Vào ngã tư giao nhau với đường ĐH 75A, C điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 50km/h trên phần đường bên phải chiều xã Quỳnh Hải đi xã H, cách vạch kẻ tim đường khoảng 50cm. Phía trước cách đầu xe ô tô khoảng 40 mét ở phần đường ngược chiều có xe ô tô đầu kéo, kéo somi romooc, hướng xã H đi xã Quỳnh Hải tới. Trên phần đường bên phải ở sát lề đường cách đầu xe ô tô hơn 15 mét có xe đạp sau biết do ông Lê Văn S, đầu đội nón trắng, điều khiển hướng xã Quỳnh Hải đi xã H (ông S đi gần tới đoạn đường có cụm gờ giảm tốc). Qua điểm giao nhau ở ngã tư tới gần cụm gờ giảm tốc C vẫn giữ nguyên tốc độ điều khiển xe đi về phía trước. Khi xe ô tô

đầu kéo, kéo sơ mi rơmooc vừa đi qua, xe ô tô C điều khiển vào cụm gờ giảm tốc, C thấy xe đạp ông S điều khiển di chuyển từ mé đường ra phía tim đường. Mặc dù khoảng cách giữa hai phương tiện còn khoảng 07 mét nhưng do xe ô tô di chuyển với vận tốc nhanh C đã không xử lý được nên mặt trước bên phải ốp kim loại, ba đờ sóc bên phải đầu xe, đầu ngoài cần gương chiếu đầu xe ô tô đã va vào bên trái đầu, người ông S và tay lái, giỏ xe, chắn bùn và má lốp bánh trước bên trái xe đạp trên làn đường phía ngoài bên phải chiều xã Quỳnh Hải đi xã H. Ông S bị đẩy vào mép đường bên phải, cách vị trí va chạm khoảng 15 mét, nằm bất tỉnh sát vỉa hè, đầu hướng mép đường. Xe đạp đổ phải trượt về trước hơn 20 mét ở làn giáp tim đường. Xe ô tô tiếp tục di chuyển về phía trước, cách vị trí va chạm khoảng 30 mét dừng lại ở giữa đường, đầu xe hướng xã H. Xuống xe phát hiện ông S nằm bất tỉnh C để xe tại hiện trường cùng mọi người đưa ông S đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu đến 14 giờ cùng ngày ông S tử vong do chấn thương sọ não và đa chấn thương, các phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 183/KL-KTHS(PY) ngày 22/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Nạn nhân Lê Văn S bị chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng đỉnh chẩm trái, chảy máu não, gãy xương đòn trái, gãy 4 xương sườn bên trái. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Họ không trực tiếp chứng kiến vụ tai nạn, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu, gia đình cũng đã nhận số tiền bị cáo bồi thường 133.000.000đ bao gồm chi phí cứu chữa, mai táng phí, bù đắp tổn thất tinh thần và thiệt hại về tài sản, gia đình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình cũng đã nhận lại chiếc xe đạp do ông S điều khiển bị tai nạn và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSQP ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Văn C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn C. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân

sự: Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 133.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường xong. Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 310186034862; Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho bị hại, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi mình đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ dẫn tới hậu quả làm chết 01 người, phương tiện bị hư hỏng nhẹ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và được chứng minh bằng: biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; bản kết luận giám định pháp y về tử thi cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 12 phút ngày 09/8/2022, tại đường ĐT 396B, Thôn B, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình, Phạm Văn C có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, số loại PorterII, màu sơn xanh, tải trọng 750kg, biển số 18C - 118.25, hướng xã Quỳnh Hải đi xã H, trên đoạn đường có cụm gờ giảm tốc báo hiệu cảnh báo nguy hiểm đã không giảm tốc độ đến mức để có thể dừng lại một cách an toàn nên khi phát hiện thấy phía trước cách đầu xe khoảng 07 mét xe đạp do ông Lê Văn S điều khiển đi phía trước cùng chiều di chuyển từ mé đường ra phía tim đường đã không dừng lại được nên mất trước bên phải ốp kim loại, ba đờ sóc bên phải đầu xe, đầu ngoài cần gương chiếu đầu xe ô tô đã va vào bên trái đầu, người ông S và tay lái,

giỏ xe, chắn bùn, má lốp bánh trước bên trái xe đạp trên làn đường phía ngoài bên phải chiều xã Quỳnh Hải đi xã H. Hậu quả: ông S bị chấn thương sọ não và đa chấn thương tử vong hồi 14 giờ cùng ngày tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình; các phương tiện bị hư hỏng nhẹ. Hành vi của Phạm Văn C đã vi phạm khoản 1, Điều 9; khoản 1, Điều 11; khoản 1, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết, thiệt hại về tài sản không đáng kể. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a) Làm chết người;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, Nhà nước và địa phương thường xuyên tuyên truyền các quy định của Luật Giao thông đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng, bị cáo điều khiển xe không chấp hành báo hiệu đường bộ, không tuân thủ quy định tốc độ, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn nên xe bị cáo điều khiển va chạm với xe đạp của ông Lê Văn S điều khiển, dẫn đến hậu quả ông S tử vong, phương tiện tham gia giao thông bị hư hỏng nhẹ. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện hợp pháp cho bị hại có ý kiến và có đơn giảm hình phạt cho bị cáo, bị hại có một phần lỗi điều khiển xe đạp sang đường thiếu chú ý quan sát không có tín hiệu báo hướng rẽ, không bảo đảm an toàn khi qua đường vi phạm Điều 9, Điều 15 Luật Giao thông đường bộ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy

định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự lên một mức án tương xứng đối với bị cáo, cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói chung và phòng ngừa tội phạm nói riêng. Mức hình phạt áp dụng với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo lao động tự do, gia đình thuộc hộ cận nghèo lại đang phải nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 133.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào nên cần ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại về việc bồi thường thiệt hại là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự:

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, số loại PorterII, màu sơn xanh, tải trọng 750kg, biển số 18C - 118.25 mà bị cáo điều khiển gây tai nạn là tài sản mà bị cáo mua của ông Ngô Quang H vào ngày 15/6/2022 nhưng chưa làm thủ tục đổi lại Giấy đăng ký xe nên ngày Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo. Chiếc xe đạp mini là tài sản hợp pháp của ông S. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo và đại diện hợp pháp của ông S là có căn cứ cần chấp nhận. Đối với 01 Giấy phép lái xe đã thu giữ của bị cáo, do không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề nên trả lại bị cáo Giấy phép lái xe là phù hợp với Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/02/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 133.000.000đ (*Một trăm ba mươi ba triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả lại bị cáo Phạm Văn C 01 Giấy phép lái xe số C, số 310186034862 mang tên Phạm Văn C do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/10/2018.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn C.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Phạm Văn C và đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)

